

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2020/DS-ST

Ngày: 30 - 6 - 2020.

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Công Lập

2. Ông Trần Quốc Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Thân Thị Trang Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 397/2020/TLST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2020/QĐXX-ST ngày 01 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh **Bùi Văn K**, sinh năm 1991; có mặt.

HKTT: Ấp A, xã L, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang;

Tạm trú: Số 38/3 ấp M 3, xã T, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị V**, sinh năm 1972; vắng mặt.

HKTT: Tổ 37, ấp T, xã Tân P, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Tạm trú: Tổ 1, ấp H, xã Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25 tháng 11 năm 2019, cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Bùi Văn K trình bày:

Vào ngày 15/8/2019, anh có ký hợp đồng cho vay tiền với bà Nguyễn Thị V, cho bà V vay số tiền 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng, mục đích vay tiền để bà V đáo hạn Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn Tân Châu, thời hạn vay là 03 tháng, kể từ ngày 15/8/2019 đến ngày 15/11/2019, thỏa thuận lãi suất là 2%/tháng, thỏa thuận tiền lãi trả vào ngày thứ 30 tính từ ngày vay. Để làm tin bà V có đưa cho anh 01

giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00858 QSDĐ/462/QĐ-UB(HL), ngày 21/4/2004 do bà Nguyễn Thị V đứng tên chủ sử dụng, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 sổ Hộ khẩu gia đình của bà V(bản chính). Từ ngày vay đến nay bà V không trả được tiền gốc, lãi nào.

Nay, anh khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị V trả số tiền vay gốc là 400.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định là 20%/ năm, tức là 1,6% tháng tính từ ngày vay cho đến khi xét xử sơ thẩm. Khi bà V trả tiền thì anh sẽ trả cho bà V 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, 01 chứng minh nhân dân và 01 sổ Hộ khẩu gia đình (bản chính).

Bị đơn bà Nguyễn Thị V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

+ Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết 01/2019 về lãi suất; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Đề nghị Hội đồng xét xử xử theo hướng: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Bùi Văn K đối với bà Nguyễn Thị V. Buộc bà Nguyễn Thị V có nghĩa vụ trả cho anh Bùi Văn K số tiền vay gốc là 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật.

Anh Bùi Văn K có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị V các giấy tờ sau: 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00858 QSDĐ/462/QĐ-UB(HL) (bản chính), cấp ngày 21/4/2004, phần đất diện tích 5.259 m²; thửa số 24; 25 tờ bản đồ số 10 do Ủy ban nhân dân huyện Tân Châu, Tây Ninh cấp bà Nguyễn Thị V đứng tên, đất tọa lạc tại xã Tân Phú, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh ; 01 giấy Chứng minh nhân dân (bản chính) và sổ Hộ khẩu gia đình (bản chính) của bà Nguyễn Thị V.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị V là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Vịnh.

[2] Về nội dung vụ án: Vào ngày 15/8/2019, anh K có ký hợp đồng vay tiền với bà V và cho bà V vay số tiền 400.000.000 đồng để đảo hạn Quỹ tín dụng, thỏa thuận thời gian trả là 03 tháng, thỏa thuận tiền lãi 2%/tháng, bà V có giao cho anh K 01 bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00858 QSDĐ/462/QĐ-UB(HL), ngày 21/4/2004 do bà Nguyễn Thị V đứng tên chủ sử dụng, 01 giấy chứng minh nhân dân của bà Vịnh, 01 sổ Hộ khẩu gia đình của bà V(bản chính) để làm tin, từ ngày vay đến nay thì bà V chưa trả được tiền gốc, tiền lãi nào cho anh K.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của anh K đối với bà V về số tiền vay gốc 400.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại hợp đồng cho vay tiền ngày 15/8/2019, bà V có ký hợp đồng vay tiền với anh Bùi Văn K để vay số tiền 400.000.000 đồng, hạn 03 tháng sau sẽ trả nhưng vẫn không thực hiện, đủ căn cứ xác định bà V có vay anh K số tiền 400.000.000 đồng. Do bà V đã vi phạm nghĩa vụ của bên vay nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh K về việc buộc bà V có nghĩa vụ trả cho anh K số tiền vay gốc 400.000.000 đồng.

Xét yêu cầu tính tiền lãi của anh K, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa hôm nay, anh K tự nguyện rút 01 phần yêu cầu tính tiền lãi từ mức 1,6% xuống còn 0,83%, việc rút một phần yêu cầu này của anh K là tự nguyện, đúng theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về thời gian tính tiền lãi, xét thấy: Trong hợp đồng cho vay tiền ngày 15/8/2019, giữa anh K và bà V có thỏa thuận thời hạn trả là 03 tháng (tức là ngày 15/11/2019), đến hạn trả bà V không trả cho anh K số tiền vay nên xác định ngày bà V vi phạm nghĩa vụ trả nợ là ngày 16/11/2019. Khi thỏa thuận vay giữa anh K và bà V thỏa thuận cụ thể về tiền lãi của số tiền vay gốc là 2%/tháng nên căn cứ vào khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử xác định mức lãi suất là 20/năm tương đương 1,66%/tháng, thời gian tính lãi từ ngày cho vay (ngày 15/8/2019) đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 30.6.2020), nhưng anh K chỉ yêu cầu tính tiền lãi với mức lãi suất 0,83%/tháng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Số tiền lãi bà V phải trả cho anh K được tính như sau: $400.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 10 \text{ tháng} = 33.660.000 \text{ đồng}$ (từ ngày 15/8/2019 đến ngày 30/6/2020) = 34.860.000 đồng.

[4] Đối với 01 bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00858 QSDĐ/462/QĐ-UB(HL), cấp ngày 21/4/2004, phần đất diện tích 5.259 m²; thửa số 24; 25 tờ bản đồ số 10 do Ủy ban nhân dân huyện Tân Châu, Tây Ninh cấp bà Nguyễn Thị V đứng tên chủ sử dụng, đất tọa lạc tại xã Tân Phú, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh và 01 giấy Chứng minh nhân dân và sổ Hộ khẩu gia đình (bản chính) của bà Nguyễn Thị V. Khi làm hợp đồng vay tiền bà V giao cho anh K giữ những giấy tờ trên để làm tin, các bên không làm thủ tục thế chấp tài sản theo quy định, anh K đồng ý trả lại cho bà V các loại giấy tờ này nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của anh Bùi Văn K được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị V phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự; các Điều 144; 147; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Bùi Văn K đối với bà Nguyễn Thị V về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc bà Nguyễn Thị V có nghĩa vụ trả cho anh Bùi Văn K tổng số tiền 434.860.000 (bốn trăm ba mươi bốn triệu tám trăm sáu mươi nghìn) đồng. Trong đó, tiền gốc là 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng và tiền lãi là 34.860.000 (ba mươi bốn triệu tám trăm sáu mươi nghìn) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án (bà Nguyễn Thị V) còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Anh Bùi Văn K có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị V các giấy tờ sau: 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bản chính) số 00858 QSDĐ/462/QĐ-UB(HL), cấp ngày 21/4/2004, phần đất diện tích 5.259 m²; thửa số 24; 25 tờ bản đồ số 10 do Ủy ban nhân dân huyện Tân Châu, Tây Ninh cấp bà Nguyễn Thị V đứng tên, đất tọa lạc tại xã Tân Phú, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; 01 giấy Chứng minh nhân dân (bản chính) và sổ Hộ khẩu gia đình (bản chính) của bà Nguyễn Thị V.

2. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị V phải chịu 21.394.400 (hai mươi một triệu ba trăm chín mươi bốn nghìn bốn trăm) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Bùi Văn K không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho anh Bùi Văn K số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm anh K đã nộp tại biên lai thu số 0000101 ngày 05/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Tân Châu;
- THA-DS Tân Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Phạm Thị Xuân Lan